

Bản án số: 09/2018/HS-PT
Ngày 08-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành

Các Thẩm phán: Ông Trương Thành Quang

Ông Nguyễn Văn Được

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/TLHS-PT đối với bị cáo Phạm Ngô Đăng G do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 105/2017/HSST ngày 07/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Ngô Đăng G**, sinh năm 1987 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố x, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Ngô Kim Lệ C; có vợ Nguyễn Hoàng Thủy T và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 09/02/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (bị cáo đã bị tạm giam trước đó từ ngày 08/12/2014 cho đến ngày 09/02/2015), bị cáo đã phạm tội trong thời gian thử thách của án treo; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2017 đến ngày 11/10/2017, thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

- Người bị hại không có kháng cáo (không triệu tập): Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Khu phố x, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/01/2016, Phạm Ngô Đăng G và vợ là Nguyễn Hoàng Thủy T đến cửa hàng điện máy T ở đường Hải Thượng Lãn Ông để mua 01 máy giặt và 01 tủ đồ đựng quần áo, do mua trả góp nên G xin số điện thoại của Nguyễn Ngọc Q (chủ cửa hàng) để liên hệ xin giảm đưa số tiền trả trước. Đến khoảng đầu tháng 3/2016, G điện thoại rủ Q đi uống cà phê, trong lúc ngồi uống cà phê, Q nói việc kinh doanh điện máy giao

lại hết cho vợ, muốn chuyển sang kinh doanh xe và đất đai. Nghe vậy, G nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Q thông qua việc mua bán xe và bất động sản. Ngày 13/3/2016, G tìm gặp Q và giả vờ nói với Q là G có một người em rể tên M đang làm hải quan ở Thành phố Hồ Chí Minh, có nguồn bán xe mô tô, ô tô mới 100% thanh lý giá rẻ nếu muốn mua thì G sẽ giới thiệu. Vừa nói xong G lấy điện thoại ra gọi cho M nhưng thực tế chỉ cầm máy chứ không gọi vì Mh là một nhân vật không có thật mà do G dựng lên. Sau đó, G nói với Q ở chỗ M đang có 01 xe mô tô hiệu Kawasaki Vulcan 1000 giá bán 130.000.000 đồng và 01 xe ô tô hiệu Hyundai Santafe giá bán 430.000.000 đồng. Nghe G nói giá cả như vậy, thấy rẻ nên Q đồng ý mua 02 xe nói trên, lúc này G yêu cầu Q đưa cho G số tiền 7.500.000 đồng để đi làm hồ sơ xuất kho, lấy xe về, Q đã đồng ý và đưa cho G số tiền trên, số tiền này G đã tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 03 ngày sau, G mượn 01 xe mô tô hiệu Kawasaki Vulcan 1000 của Dương Đăng H chạy đến nhà Q giả vờ nói với Q chiếc xe này là xe nhập từ Thành phố Hồ Chí Minh về nhưng giao cho người khác ở Nha Trang, xe của Q vài ngày sau mới có, mục đích là để Q tin tưởng việc mua bán xe là có thật. Đồng thời, G sử dụng số điện thoại 0908546xxx, giả giọng Huế gọi điện cho Q tự xưng là M làm hải quan để hỏi việc mua bán xe nhằm tạo sự tin tưởng cho Quang.

Cũng trong thời gian này, biết Q có nhu cầu về kinh doanh bất động sản nên G giả vờ nói với Q là bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1961, ở khu phố x, phường P, thành phố P (mẹ ruột của Dương Đăng H) có một lô đất ở thành phố Đà Lạt, hiện tại H muốn bán, nếu muốn mua thì G sẽ giới thiệu. Đồng thời, G giả danh M hải quan điện thoại cho Q nói cứ mua đất của H đi, rồi M sẽ môi giới bán lại kiếm lời nên Q tin tưởng quyết tâm mua đất của H để bán lại kiếm lời. Thấy Q tin tưởng lời nói dối của mình, G yêu cầu Q đưa tiền cho G chi phí để đi làm hồ sơ, thủ tục việc mua bán lô đất ở Đà Lạt, Q đồng ý và đã nhờ nhân viên cửa hàng điện máy Trung Tín là anh Sễn Gìn P, anh Võ Văn Đ và anh Đỗ H đưa tiền cho G và nhiều lần trực tiếp đưa cho G tổng số tiền 50.000.000 đồng, số tiền này G đã sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân hết.

Để tiếp tục lừa lấy tiền của Q tiêu xài cá nhân và đi du lịch, G đã tự lập ra kế hoạch nói dối với Q, việc mua đất cũng bị một nhóm người Trung Quốc tranh giành mua nhưng không được nên quay lại đòi tìm gia đình Giác và Quang để thanh toán (đánh giết) nên cần phải có xe ô tô và tiền để chạy trốn nhóm người Trung Quốc. Vừa lo sợ về tính mạng, sức khỏe của mình, vừa lo về việc mua bán đất để kiếm lời không thành nên Q đã đến nhà xe Liên Thành thuê cho G một xe ô tô để đi trốn, trên đường đi Q đã nhờ anh Trần Minh L đưa cho G số tiền 5.000.000 đồng tại Bình Định và Q đã chuyển tiền qua chứng minh nhân dân của vợ G là chị Nguyễn Hoàng Thủy T (do CMND của G bị mất) nhiều lần, tổng số tiền Q đã chuyển cho chị T qua chứng minh nhân dân là 45.000.000 đồng ở nhiều địa điểm khác nhau. G đã sử dụng tiền và xe ô tô của Q vào việc đi du lịch và tiêu xài cá nhân chứ không có chạy trốn nhóm người Trung Quốc. Ngoài ra, trong quá trình dàn dựng việc mua xe, mua đất để chiếm đoạt tiền của Q, G yêu cầu Q cho mượn một xe mô tô hiệu SH mode và một điện thoại di động hiệu Iphone 6, để làm phương tiện liên lạc và đi lại, Q đã đồng ý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 105/2017/HSST ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố P quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngô Đăng G phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngô Đăng G 03 (ba) năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại bản án số 05/2015/HSST ngày 09/02/2015 của Tòa án nhân dân thành phố P với hình phạt 03 (ba) năm tù của bản án này, buộc bị cáo G phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng nhưng khấu trừ cho bị cáo 08 (tám) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày đã tạm giam trước đó, bị cáo còn phải chấp hành 03 (ba) năm 09 (chín) tháng 06 (sáu) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và báo quyền kháng cáo.

Ngày 18/12/2017 bị cáo Phạm Ngô Đăng G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

- Về hình thức đơn kháng cáo: Đúng hình thức và trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nội dung kháng cáo: Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần và tái phạm. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo có nộp một số giấy tờ khám chữa bệnh Sơ gan, tuy nhiên xét thấy, xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Phạm Ngô Đăng G kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Ngô Đăng G thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Do bị cáo biết được ông Q đang có ý định kinh doanh xe và bất động sản nên trong khoảng thời gian từ ngày 13/3/2016 đến giữa tháng 10/2016 bị cáo đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của ông Q số tiền 107.500.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo G phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung là “chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng” theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo: Bị cáo Phạm Ngô Đăng G có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần và tái phạm. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường

thiệt hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có con nhỏ, bà ngoại là người có thành tích trong phong trào hội phụ nữ ở địa phương. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo có nộp một số giấy tờ khám chữa bệnh gan đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4 Bị cáo Phạm Ngô Đăng G phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngô Đăng G, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngô Đăng G phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngô Đăng G 03 (ba) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 18 (mười tám) tháng tù của Bản án số 05/2015/HSST ngày 09/02/2015 của Tòa án nhân dân thành phố P, buộc bị cáo Phạm Ngô Đăng G phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam của bản án trước từ ngày 08/12/2014 đến ngày 09/02/2015 và thời gian tạm giam trong vụ án này từ ngày 18/3/2017 đến ngày 11/10/2017.

[2] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Phạm Ngô Đăng G phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. PR-TC;
- TAND Tp. PR-TC;
- Công an Tp. PR-TC;
- Chi cục THADS Tp. PR-TC;
- Bị cáo;
- PV 27 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng KTNV- THA; Tổ HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thành

